TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày Bắc, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Quốc V**, Sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị **Trần Thị Thanh T**, Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2 Về con chung: Sau khi ly hôn chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thiên H, sinh ngày 15/01/2017 và Trần Thiên A, sinh ngày 17/7/2018, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tháng 6 năm 2025.

1.3 Về tài sản chung: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thanh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

1.4 Về nợ chung: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thanh T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thanh T liên đới chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh V và chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009444 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Trần Quốc V (01 bản);
- Chị Trần Thị Thanh T (01 bản);
- UBND phường Phú Khương (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm